

THEO DÕI CHẤT LƯỢNG CHĂM SÓC

Thời điểm: Ngày 10 tháng 12 năm 2025

Stt	Lớp	Giáo viên	Tổ ng số trẻ	Cân nặng					Chiều cao				Cân nặng theo chiều dài/chiều cao						Ghi chú
				Bình thường	SDD thể nhẹ cân	SDD thể nhẹ cân MĐ nặng	Béo phì	Tỷ lệ trẻ SD D	Bình thườ ng	SDD thể thấp còi	SDD thể TC mức độ nặng	Tỷ lệ trẻ SD D	Bình thườ ng	SDD thể gầy còm	SDD thể GC mức độ nặng	Th ừa cân	Béo phì	Tỷ lệ trẻ SD D CC/ CN	
1	Nhà trẻ 25- 26th Nà Búng 1	Quàng Thị Hương	23	22	1	0	0	4.5	22	1	0	4.5	22	1	0	0	0	4.5	
2	MGG 3-4t Nà Búng 1	Lường Thị Quỳnh	34	32	2	0	0	6.3	32	2	0	6.3	32	2	0	0	0	6.3	
3	MGG 4-5t Nà Búng 1	Vì Thị Thảo	35	33	2	0	0	6.1	33	2	0	6.1	33	2	0	0	0	6.1	
4	Nhà trẻ 25- 26th Nà Búng 2	Lường Thị Phượng	25	23	2	0	0	8.7	23	2	0	8.7	23	2	0	0	0	8.7	
5	MGG 3-4t Nà Búng 2	Cà Thị Hinh	39	38	1	0	0	2.6	37	2	0	5.4	38	1	0	0	0	2.6	
6	MGL5t Nà Búng 2	Lò Thị Dương	25	24	1	0	0	4.2	24	1	0	4.2	24	1	0	0	0	4.2	
7	Nhà trẻ 25- 26th Nà Búng 3	Lò Thị Duyên	22	20	2	0	0	10. 0	20	2	0	10. 0	20	2	0	0	0	10. 0	
8	MGG 3-4t Nà Búng 3	Lò Ngọc Quỳnh	22	21	1	0	0	4.8	21	1	0	4.8	21	1	0	0	0	4.8	
9	MGG 4-5t Nà Búng 3	Lò Thị Biên	25	25	0		0	0.0	25	0	0	0.0	25	0	0	0	0	0.0	

10	Nhà trẻ 25-36th Nậm Tắt 1	Lò Thị Phong 92	16	13	3	0	0	23.1	13	3	0	23.1	13	3	0	0	0	23.1	
11	MGG 3-4-5t Nậm Tắt 1	Lường Thị Phương	31	29	2	0	0	6.9	29	2	0	6.9	29	2	0	0	0	6.9	
12	Nhà trẻ 25-36th Nậm Tắt 2	Giàng Thị Nù	21	19	2	0	0	10.5	19	2	0	10.5	19	2	0	0	0	10.5	
13	MGD 3t Nậm Tắt 2	Tòng Thị Hánh	22	20	2	0	0	10.0	20	2	0	10.0	20	2	0	0	0	10.0	
14	MGG 4-5t Nậm Tắt 2	Lường Thị Thu	28	27	1	0	0	3.7	27	1	0	3.7	27	1	0	0	0	3.7	
15	Nhà trẻ 25-36th Pa Kha (A)	Lò Thị Thiên	20	18	2	0	0	11.1	18	2	0	11.1	18	2	0	0	0	11.1	
16	Nhà trẻ 25-36th Pa Kha (B)	Quàng Thị Bình	21	19	2	0	0	10.5	19	2	0	10.5	19	2	0	0	0	10.5	
17	MGB Pa Kha	Lường Thị Loan	36	34	2	0	0	5.9	34	2	0	5.9	34	2	0	0	0	5.9	
18	MGN Pa Kha	Quàng Thị Tiên	29	28	1	0	0	3.6	28	1	0	3.6	28	1	0	0	0	3.6	
19	MGL Pa Kha	Lò Thị Hồng	36	35	1	0	0	2.9	35	1	0	2.9	35	1	0	0	0	2.9	
20	Nhà trẻ 25-36th Bản Nương	Quàng Thị Phương	31	29	2	0	0	6.9	28	3	0	10.7	29	1	0	0	0	3.4	
21	MGB Bản Nương (A)	Khoàng Thị hà	21	20	1	0	0	5.0	20	1	0	5.0	20	1	0	0	0	5.0	
22	MGB Bản Nương (B)	Tòng Thị Thu Hà	22	20	2	0	0	10.0	20	2	0	10.0	20	2	0	0	0	10.0	
23	MGN Bản Nương	Lò Thị Xinh	41	39	2	0	0	5.1	39	2	0	5.1	39	2	0	0		5.1	
24	MGL Bản Nương	Lò Thị Phong 95	36	35	1	0	0	2.9	35	1	0	2.9	35	1	0	0	0	2.9	

25	Nhà trẻ 25-36th Ngài Thầu 1	Thiều Thị Nhung	39	37	2	0	0	5.4	37	2	0	5.4	37	2	0	0	0	5.4	
26	MGB Ngài Thầu 1	Lường Thị Xuân	20	19	1	0	0	5.3	19	1	0	5.3	19	1	0	0	0	5.3	
27	MGN Ngài Thầu 1	Lò Thị Bích	31	29	2	0	0	6.9	29	2	0	6.9	29	2	0	0	0	6.9	
28	MGG 4-5TNgài Thầu 1	Quảng Thị Thắm	32	31	1	0	0	3.2	31	2	0	6.5	31	1	0	0	0	3.2	
29	Nhà trẻ 25-36th Ngài Thầu 2	Lường Thị Diện	21	19	2	0	0	10.5	19	2	0	10.5	19	2	0	0	0	10.5	
30	MGG 3+4+5t Ngài Thầu 2	Phạm Thị Nghiêm	24	22	2	0	0	9.1	22	2	0	9.1	22	2	0	0	0	9.1	
Tổng			828	708	43	0	0	5.2	706	45	0	5.4	708	42	0	0	0	5.07	

NGƯỜI TỔNG HỢP



Lò Thị Hằng

HIỆU TRƯỞNG



Lường Thị Thuận